

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150 /2019/HNGĐ - ST

Ngày: 23-7-2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Cương, bà Vương Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: xóm 6, xã Nghi L, huyện N, Nghệ An. Có mặt

Bị đơn: Chị Võ Thị N, sinh năm 1997

HKTT: xóm 6, xã Nghi L, huyện N, Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: xóm 10, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như

tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H và chị Võ Thị N lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 07/9/2016 tại UBND xã Nghi L, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống không yêu thương, quan tâm lẫn nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau. Từ tháng 02 năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay, Anh H không còn tình cảm với Chị N nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ánh M, sinh ngày 25/5/2017. Nếu ly hôn, Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung, chưa yêu cầu Chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn - chị Võ Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/7/2019, thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N thừa nhận quá trình kết hôn, chung sống và mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân đúng như nguyên đơn trình bày. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay. Nay Anh H yêu cầu ly hôn thì chị cũng nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ánh M, sinh ngày 25-5-2017. Nếu ly hôn, Chị N đồng ý giao con cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Chị N sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung khi Anh H có yêu cầu.

- Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến:**

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:Thẩm phán đã xác định tư

cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký tòa án thực hiện đúng các quy định về phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H được ly hôn với chị Võ Thị N.

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ánh M, sinh ngày 25-5-2017 cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Chị N vì Anh H chưa có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Nguyên đơn, bị đơn cư trú tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Anh Nguyễn Hữu H lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 07/9/2016 tại UBND xã Nghi L, huyện N, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2]. Xét yêu cầu của đương sự:

- Đối với yêu cầu về ly hôn: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống không yêu thương, quan tâm lẫn nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau. Từ tháng 02 năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc kết hôn là để vợ chồng cùng chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc cùng nhau nuôi dạy con cái khôn lớn, yêu thương, chia sẻ với nhau khó khăn trong cuộc sống. Đó cũng là nghĩa vụ, bổn phận của người làm vợ, làm chồng. Anh H và Chị N đã không còn yêu thương, quan tâm đến nhau và vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay. Như vậy, có thể khẳng định, tình trạng hôn nhân giữa Anh H và Chị N đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho Anh H được ly hôn Chị N là phù hợp với pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất trình bày trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ánh M, sinh ngày 25/5/2017. Mặc dù con chung dưới 36 tháng tuổi, nhưng Anh H và Chị N đều có quan điểm là giao con chung cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục; hiện tại con chung đang ở cùng với Anh H nên cần giao con chung cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp. Chị N có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Nguyễn Hữu H chưa yêu cầu Chị N cấp dưỡng nuôi con tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho Chị N.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3].Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 35, điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H được ly hôn với chị Võ Thị N.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ánh M, sinh ngày 25/5/2017 cho anh Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Chị N vì Anh H chưa có yêu cầu.

Chị Võ Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu Chị N lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì Anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung. Anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở Chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005615 ngày 11-6-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc. Anh Nguyễn Hữu H đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Thi hành án DS H.Nghi Lộc;
- UBND xã Nghi Long (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Đức Thúy